ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG CHÍ LINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:67 /TB-UBND	*Chí Linh, ngày 12 tháng 11 năm 2025*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai Danh mục Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Phòng Văn hóa-Xã hội

Căn cứ Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3429/QĐ-UBND ngày 24/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

Ủy ban nhân dân phường Chí Linh thông báo niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của phòng Văn hóa -Xã hội gồm 23 lĩnh vực, 141 thủ tục hành chính, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực bảo trợ xã hội: 15 thủ tục;

2. Lĩnh vực dân số, bà mẹ, trẻ em: 01 thủ tục;

3. Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội: 02 thủ tục;

4. Lĩnh vực thi đua khen thưởng: 01 thủ tục;

5. Lĩnh vực trẻ em: 06 thủ tục;

6. Lĩnh vực gia đình: 02 thủ tục;

7. Lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử: 04 thủ tục;

8. Lĩnh vực thể dục thể thao: 01 thủ tục;

9. Lĩnh vực văn hóa: 02 thủ tục;

10. Lĩnh vực người có công: 42 thủ tục;

11. Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước: 01 thủ tục;

12. Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội quỹ: 15 thủ tục;

13. Lĩnh vực việc làm: 02 thủ tục;

14. Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo: 09 thủ tục;

15. Lĩnh vực công tác dân tộc: 02 thủ tục;

16. Lĩnh vực các cơ sở giáo dục khác: 06 thủ tục;

17. Lĩnh vực giáo dục mầm non: 05 thủ tục;

18. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: 02 thủ tục

19. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên: 05 thủ tục;

20. Lĩnh vực giáo dục tiểu học: 04 thủ tục;

21. Lĩnh vực giáo dục trung học: 05 thủ tục;

22. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: 07 thủ tục;

23. Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ: 02 thủ tục.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Chi tiết Danh mục Thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử phường Chí Linh tại địa chỉ: *http//chilinh.haiphong.gov.vn.*

Ủy ban nhân dân phường Chí Linh thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng Văn hóa-Xã hội phường;
- Trung tâm Phục vụ HCC phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXH.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG CHÍ LINH T.P HẢI PHÒNG

Trần Thị Hồng Vân

DANH MỤCTHỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC PHÒNG VĂN HÓA-XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Thông báo số 67/TB-UBND ngày 12 /11 /2025 của Ủy ban nhân dân phường Chí Linh)

STT	Mã TT	Tên TTHC	Ghi chú
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1	1.013821	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	
2	1.013822	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	
3	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
4	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
5	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
6	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
7	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
8	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
9	1.001653	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
10	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	

11	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
12	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	
13	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
14	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	
15	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	
	LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM		
1	2.001088	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	
	PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI		
1	1.010941	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	
2	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
	LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG		
1	1.012422	Đề nghị xét tặng Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"	
	LĨNH VỰC TRẺ EM		
1	1.004946	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
2	1.004944	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
3	2.001947	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	
4	1.004941	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	

5	2.001944	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
6	2.001942	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH		
1	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	
2	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	
	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ		
1	1.013794	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
2	1.013793	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
3	1.013792	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
4	1.013795	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	
	LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO		
1	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
	LĨNH VỰC VĂN HÓA		
1	1.013791	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	
2	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	

	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG		
1	1.013750	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	
2	1.013743	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ, sỹ quan thuộc lực lượng vũ trang (công an, quân đội)	
3	1.013749	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	
4	1.013745	Xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân	
5	1.013744	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng thuộc diện Trung ương quản lý	
6	1.010830	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
7	1.010833	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có Công	
8	1.010832	Thăm viếng mộ liệt sĩ	
9	1.010829	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
10	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	
11	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng	

		trợ cấp ưu đãi từ trần	
12	1.010821	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
13	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
14	1.010816	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
15	1.010815	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	
16	1.010814	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	
17	1.010812	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	
18	1.010803	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	
19	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	
20	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	
21	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
22	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, Đày	
23	1.010811	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	
24	1.010810	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	
25	1.010805	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động	

		trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	
26	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	
27	1.010802	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	
28	1.010781	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	
29	1.010778	Cấp lại Bằng "Tổ quốc ghi công"	
30	1.010775	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	
31	1.010774	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	
32	1.010773	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	
33	1.010772	Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"	
34	1.010788	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	
35	1.010783	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	
36	1.010777	Cấp đổi Bằng "Tổ quốc ghi công"	
37	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	

38	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	
39	1.004964	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	
40	2.001396	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
41	2.001157	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
42	1.001257	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
	QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC		
1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI QUỸ		
1	1.013715	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	
2	1.013714	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
3	1.013711	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
4	1.013710	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	
5	1.013709	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	
6	1.013707	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	
7	1.013704	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	

8	1.013712	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	
9	1.013703	Thành lập hội	
10	1.013717	Quỹ tự giải thể	
11	1.013716	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	
12	1.013706	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	
13	1.013702	Công nhận ban vận động thành lập hội	
14	1.013713	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	
15	1.013708	Hội tự giải thể	
	LĨNH VỰC VIỆC LÀM		
1	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động.	
2	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.	
	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO		
1	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	
2	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức trong một xã	
3	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	
4	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	
5	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	
6		Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của	

	1.012585	nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (cấp xã)	
7	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã (cáp xã)	
8	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác (cấp xã)	
9	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng (cấp xã)	
	LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC		
1	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
2	1.012222	Công nhận người có uy tín	
	CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC		
1	1.012975	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	
2	1.012973	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	
3	1.012972	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	
4	1.012971	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	
5	1.012974	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	
6	3.000309	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	

	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON		
1	1.012962	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
2	1.012961	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
3	1.006445	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
4	1.006444	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
5	1.006390	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		
1	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	
2	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	
	GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN		
1	1.012970	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
2	1.012969	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
3	3.000308	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	
4	3.000307	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	
5	1.012963	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	

	GIÁO DỤC TIỂU HỌC		
1	1.004563	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	
2	2.001842	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
3	1.004552	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	
4	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
	GIÁO DỤC TRUNG HỌC		
1	1.012964	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	
2	1.012968	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	
3	1.012967	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	
4	1.012966	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	
5	1.012965	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN		
1	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	
2	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	
3		Chuyển đổi trường tiểu học tư thục,	

	1.008725	trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
4	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
5	1.000691	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	
6	1.000288	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	
7	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
	VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ		
1	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	
2	3.000467	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	